

**HỆ THỐNG BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP  
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH**

**Áp dụng đối với: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

**I. DANH MỤC VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ**

<b>STT</b>	<b>Tên biểu</b>	<b>Ký hiệu biểu</b>	<b>Kỳ báo cáo</b>	<b>Ngày nhận báo cáo</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>E</b>
1	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	001.H/T0203-LĐTBOXH	Quý, năm	Báo cáo quý: Ngày 22 tháng cuối cùng quý báo cáo Báo cáo năm: Ngày 28 tháng 3 năm sau năm báo cáo

**Biểu số 001.H/T0203-LĐTBXH**

Ban hành kèm theo Quyết định số  
2889/QĐ-UBND ngày 15/8/2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo quý: Ngày 22 tháng cuối  
cùng quý báo cáo

Báo cáo năm: Ngày 28 tháng 3 năm  
sau năm báo cáo

**TỶ LỆ LAO ĐỘNG ĐÃ  
QUA ĐÀO TẠO**

Quý ....., Năm .....

Đơn vị báo cáo:

Sở Lao động, Thương  
binh và Xã hội

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

	Mã số	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo
A	B	1
<b>Tổng số</b>	<b>01</b>	
<b>1. Chia theo giới tính*</b>		
- Nam	02	
- Nữ	03	
<b>2. Chia theo thành thị, nông thôn*</b>		
- Thành thị	04	
- Nông thôn	05	

Ghi chú: (\*) Đối với phân tổ “Chia theo giới tính” và “Chia theo thành thị, nông thôn” chỉ báo cáo kỳ công bố năm.

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**

(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

## **BIỂU SỐ 001.N/T0203-LĐTBXH: TỶ LỆ LAO ĐỘNG ĐÃ QUA ĐÀO TẠO**

### **1. Khái niệm, phương pháp tính**

Lao động qua đào tạo, gồm:

- Lao động qua đào tạo có bằng/chứng chỉ: Là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp, đã từng theo học và tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên môn kỹ thuật thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đồng thời được cấp một trong các loại bằng hoặc chứng chỉ sau: Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học.

- Người chưa theo học một chương trình đào tạo chuyên môn kỹ thuật nào nhưng do tự học, do được truyền nghề hoặc vừa làm vừa học nên họ đã có được kỹ năng, tay nghề, tương đương với bậc 1 của công nhân kỹ thuật có bằng/chứng chỉ cùng nghề và thực tế đã từng làm công việc này với thời gian từ 3 năm trở lên. Nhóm này thường được gọi là công nhân kỹ thuật không bằng/chứng chỉ.

- Lực lượng lao động (hay còn gọi là dân số hoạt động kinh tế hiện tại) gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát).

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ (\%)} = \frac{\text{Số lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100$$

$$\text{Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (\%)} = \frac{\text{Số lao động đã qua đào tạo}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100$$

### **2. Cách ghi biểu**

Cột 1: Ghi tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tương ứng với các dòng của cột A.

### **3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Trên phạm vi toàn tỉnh. Thời kỳ thu thập số liệu trong quý báo cáo, năm báo cáo.

### **4. Nguồn số liệu**

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Phối hợp: Cục Thống kê.